

**BỘ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ
CỤC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP
TRUNG TÂM HỖ TRỢ DNNVV
PHÍA NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2023

Số: 17/CV/HTDN

"V/v Khảo sát nhu cầu đào tạo
nguồn nhân lực cho DNNVV 2023"

Kính gửi: QUÝ ĐƠN VỊ

Căn cứ Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/08/2021

1 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/05/2022 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị Định Số 80/2021/NĐ-CP Ngày 26 Tháng 8 Năm 2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Nhỏ Và Vừa.

Căn cứ theo quyết định số 61/QĐ-PTDN ngày 31/01/2023 và quyết định số 236/QĐ-PTDN ngày 27/03/2023 của Cục Phát Triển Doanh Nghiệp về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV sử dụng nguồn ngân sách trung ương năm 2022 và năm 2023 cho các đơn vị thuộc Cục PTDN.

Căn cứ Thông tư hướng dẫn số.../TT-BTC ngày ...của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV;

Căn cứ kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV năm 2023 của Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Nam;

Trong những năm qua, Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) phía Nam luôn nhận được hỗ trợ tích cực của Quý đơn vị trong việc tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ở địa phương;

Để tiếp tục phối hợp tổ chức các lớp đào tạo cho DNNVV trong năm 2023 tốt hơn, Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Nam kính đề nghị Quý đơn vị cho khảo sát và đăng ký nhu cầu đào tạo của DNNVV ở địa phương năm 2023. Trong đó dự kiến số lớp, thời gian, địa điểm tổ chức, chuyên đề đào tạo, số lượng học viên đăng ký tham gia gửi Trung tâm, để chúng tôi tổng hợp và dự kiến sẽ triển khai thực hiện trong quý II/2023.

Chương trình đào tạo dự kiến sẽ phối hợp với Quý đơn vị để tổ chức như sau:

I/ Các hình thức đào tạo:

1/ Đào tạo Quản trị kinh doanh:

Thời gian tổ chức tối đa là 04 ngày, Đối tượng là Người lao động, quản lý các bộ phận chuyên môn, người quản lý điều hành của DNNVV; Số lượng học viên là 35 hv/lớp.



- Học phí cho lớp học dự kiến là: 2.500.000đ/hv/lớp. Trong đó NSNN hỗ trợ 70% là 1.800.000đ/hv/lớp; Còn lại học viên đóng góp 30% là 700.000đ/hv/lớp.

- Miễn học phí cho học viên của doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội khi tham gia khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp. khi tham gia khóa đào tạo.

2/ Đào tạo Quản trị kinh doanh chuyên sâu:

Gồm các khóa đào tạo như: CEO; CPO; CFO. Thời gian học là 28 ngày (có thể không liên tục) và chia thành 4 modul, mỗi modul là 01 chuyên đề khác nhau, mỗi modul học là 7 ngày. Trong thời gian 28 ngày học thì đó có 1/3 thời gian là nghiên cứu tình huống hoặc đi thực tế tại doanh nghiệp; *Đối tượng là Người quản lý các bộ phận chuyên môn, quản lý điều hành của DNNVV*; Số lượng học viên tối thiểu là 30 hv/lớp.

- Học phí của lớp học (01 modul 7 ngày) dự kiến là: 5.000.000đ/hv/lớp. Trong đó NSNN hỗ trợ 70% là 3.500.000đ/hv/lớp x 4 modul = 14.000.000 đ; Còn lại học viên đóng góp 30% là 1.500.000 đ/hv/lớp x 4 modul = 6.000.000 đ.

- Miễn học phí cho học viên của doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội khi tham gia khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp. khi tham gia khóa đào tạo.

3/ Khóa trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến:

Gồm các khóa đào tạo về các chuyên đề theo nhu cầu của Doanh nghiệp. Thời gian học là 8 ngày. Trong đó có 1/3 thời gian là nghiên cứu tình huống hoặc đi thực tế tại doanh nghiệp; *Đối tượng là Người lao động, quản lý các bộ phận chuyên môn, quản lý điều hành của DNNVV*; Số lượng là 15 hv/lớp.

- Học phí của lớp học dự kiến là: 4.500.000 đ/hv/lớp. Trong đó NSNN hỗ trợ 70% là 3.150.000 đ/hv/lớp; Còn lại học viên đóng góp 30% là 1.350.000 đ/hv/lớp.

- Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo tại doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội nhưng không quá 01 khóa/năm/doanh nghiệp.

4/ Trường hợp huy động được tiền tài trợ từ các nguồn khác ngoài tiền ngân sách Trung ương đã hỗ trợ:

5.1/ Trường hợp địa phương huy động được tiền tài trợ từ các nguồn khác ngoài tiền ngân sách Trung ương đã hỗ trợ, như các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho lớp đào tạo, thì học viên không phải đóng học phí. Nếu không có tài trợ thì học viên khi tham gia khóa đào tạo phải đóng góp học phí phần còn lại sau khi được NSNN hỗ trợ theo quy định.

5.2/ Mức NSNN hỗ trợ 100% học phí đối với học viên của doanh nghiệp nhỏ và vừa có trụ sở tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học viên của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp xã hội khi tham gia khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp. Việc xác định địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục III danh mục ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

II/ Thời gian mở khóa học:

Quý đơn vị có thể bắt đầu khảo sát trong tháng 4/2023. Chiêu sinh và mở lớp học dự kiến trong Quý II/2023.

III/ Nội dung đào tạo:

Lựa chọn các chuyên đề đào tạo tại Mục 2 đối với các khóa Quản trị kinh doanh; Mục 3 đối với các khóa Quản trị kinh doanh chuyên sâu; Mục 4 đối với các khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/05/2022 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư.

IV/ Cách thức phối hợp để tổ chức đào tạo:

1/ Về Quý đơn vị: Hỗ trợ Trung tâm một số công việc như sau:

- Chiêu sinh và thu hộ học phí phần đóng góp của học viên khi tham gia lớp học (*Trung tâm sẽ xuất hóa đơn tài chính cho học viên nếu có yêu cầu*) đối với các lớp đào tạo Quản trị kinh doanh; Quản trị kinh doanh chuyên sâu và đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến.

- Dự kiến địa điểm tổ chức khóa học;

- Cử cán bộ làm đầu mối liên lạc và tham gia quản lý lớp học với cán bộ của Trung tâm.

2/ Về phía Trung tâm:

- Bố trí giảng viên có kinh nghiệm theo chuyên đề mà Quý đơn vị đã đăng ký.

- Cung cấp giáo trình, tài liệu cho học viên.

- Cử cán bộ quản lý theo dõi lớp đào tạo. Tham gia lễ khai, bế giảng với địa phương.

- Cuối khóa học sẽ cấp Giấy chứng nhận cho các học viên tham gia lớp đào tạo Quản trị kinh doanh; Quản trị kinh doanh chuyên sâu và đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến đạt yêu cầu theo quy định của khóa học.

- Mọi chi phí phục vụ cho lớp học do Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Nam sẽ chi trả.

Trên đây là một số thông tin Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Nam thông báo đến Quý đơn vị. Đồng thời mong Quý đơn vị tạo điều kiện, hỗ trợ thiết thực, có hiệu quả để Trung tâm chúng tôi tổ chức các lớp đào tạo cho DNNVV ở địa phương trong năm 2023 được thành công tốt đẹp.

Rất mong Quý đơn vị phản hồi sớm cho Trung tâm để biết và phối hợp thực hiện.

Mọi thông tin liên lạc theo địa chỉ: Ms Phan Thị Thu Hương – PT. Phòng Đào tạo Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Nam – Lầu 9, Tòa nhà Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Số 289 Điện Biên Phủ, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM. ĐT liên lạc: 028.39304634 - ĐTDD: 0909.986.988. Email: huongptt140215@gmail.com; Website: www.smesupport.gov.vn

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VTTT



Trần Thái Hòa

**PHIẾU ĐĂNG KÝ NHU CẦU CÁC KHÓA ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO
DNNVV NĂM 2023**

Đơn vị:

Địa chỉ:

Cán bộ đầu mối:

Điện thoại: Fax:

E mail:

| STT | Tên khóa đào tạo | Số khóa đăng ký | Dự kiến hv/lớp | Thời gian dự kiến tổ chức đào tạo |
|-----|--|--------------------|-------------------|--------------------------------------|
| 1 | Quản trị kinh doanh cơ bản | | | |
| 2 | Quản trị kinh doanh chuyên sâu. | | | |
| 3 | Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp Sản xuất, chế biến. | | | |
| 4 | Đào tạo Các nội dung về chuyên đổi số liên quan đến quản trị doanh nghiệp; | | | |
| | Tổng số lớp | | | |

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 1
(Theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT)

CÁC CHUYÊN ĐỀ ĐÀO TẠO

Mục 1. Khởi sự kinh doanh

1. Nhận thức kinh doanh và ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh;
2. Kiến thức, kỹ năng và những vấn đề pháp lý trong thành lập doanh nghiệp;
3. Những vấn đề về thị trường, marketing và bán hàng;
4. Tổ chức sản xuất và vận hành doanh nghiệp;
5. Tổ chức tuyển dụng, đào tạo, phát triển nhân sự;
6. Tổ chức quản trị tài chính, dòng tiền;
7. Các nội dung về chuyển đổi số liên quan đến khởi sự kinh doanh

Mục 2. Quản trị doanh nghiệp cơ bản

1. Quản trị nhân sự;
2. Quản trị tài chính, chi phí;
3. Quản trị sản xuất, công nghệ;
4. Quản trị marketing, bán hàng, thị trường, chuỗi cung ứng;
5. Quản trị rủi ro;
6. Quản trị hệ thống thông tin nội bộ;
7. Quản trị chiến lược;
8. Các nội dung về chuyển đổi số liên quan đến quản trị doanh nghiệp;
9. Đào tạo phát triển các kỹ năng, tâm lý cho người lao động, cán bộ quản lý;
10. Các chuyên đề khác liên quan đến quá trình sản xuất, kinh doanh, vận hành doanh nghiệp.

Mục 3. Quản trị doanh nghiệp chuyên sâu

1. Các chuyên đề tại Mục 2 Phụ lục này với nội dung chuyên sâu theo từng loại hình doanh nghiệp, theo từng ngành hàng, từng sản phẩm.
2. Đào tạo giám đốc điều hành (CEO); giám đốc sản xuất (CPO); giám đốc tài chính (CFO); giám đốc nhân sự (CHRO); giám đốc kinh doanh (CCO); Giám đốc vận hành (COO).

Mục 4. Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến

1. Các chuyên đề tại Mục 2 Phụ lục này với nội dung chuyên sâu phù hợp với doanh nghiệp sản xuất, chế biến được đào tạo;
2. Các chuyên đề đào tạo liên quan đến sản xuất, chế biến sản phẩm khác theo nhu cầu của doanh nghiệp.

**TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA;
DOANH NGHIỆP NỮ LÀM CHỦ, DN SỬ DỤNG NHIỀU LAO ĐỘNG NỮ, DN XÃ HỘI
VÀ DN THUỘC ĐỊA BÀN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN:**

I. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa (theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP)

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được phân theo quy mô bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa.

1. Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

2. Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

II. Tiêu chí xác định DNNVV do nữ làm chủ:

- Xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau :
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ là doanh nghiệp nhỏ và vừa có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người quản lý điều hành doanh nghiệp đó.

III, Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ: Là doanh nghiệp có số lao động nữ chiếm từ 50% trở lên trên tổng số lao động trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng dưới 100 lao động; chiếm từ 30% trở lên trên tổng số lao động trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng từ 100 lao động trở lên. Để xác định DNNVV nữ làm chủ: tra cứu tỷ lệ vốn góp của Lãnh đạo nữ trên <https://dangkykinhdoanh.gov.vn> hoặc tra cứu tại sổ cổ đông nếu là Cty cổ phần.

IV, Tiêu chí của doanh nghiệp xã hội

- Xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật DN số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 như sau :

1. Doanh nghiệp xã hội phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- a) Là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định của Luật này;
- b) Mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng;
- c) Sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hàng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu đã đăng ký.

V, Tiêu chí xác định địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

- 1. Theo quy định tại Phụ lục III danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư như sau :

PHỤ LỤC III

DANH MỤC ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ)

| STT | Tỉnh | Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn |
|------------|-------------|---|
| 1 | Đà Nẵng | Huyện đảo Hoàng Sa |
| 2 | Quảng Nam | Các huyện Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Hiệp Đức, Tiên Phước, Núi Thành (các xã: Tam Sơn, Tam Thạnh, Tam Mỹ Đông, Tam Mỹ Tây, Tam Trà, Tam Hải), Nông Sơn, Thăng Bình (các xã: Bình Lãnh, Bình Trị, Bình Định Bắc, Bình Định Nam, Bình Quý, Bình Phú, Bình Chánh, Bình Quý) và đảo Cù Lao Chàm |
| 3 | Quảng Ngãi | Các huyện Ba Tơ, Trà Đông, Sơn Tây, Sơn Hà, Minh Long, Bình Sơn, Sơn Tịnh và huyện đảo Lý Sơn |
| 4 | Bình Định | Các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Phù Cát, Tây Sơn, Hoài Ân, Phù Mỹ |
| 5 | Phú Yên | Các huyện Sông Hinh, Đồng Xuân, Sơn Hòa, Phú Hòa, Tây Hòa |
| 6 | Khánh Hòa | Các huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, huyện đảo Trường Sa và các đảo thuộc tỉnh |
| 7 | Ninh Thuận | Toàn bộ các huyện |
| 8 | Bình Thuận | Huyện Phú Quý |
| 9 | Đắk Lắk | Toàn bộ các huyện và thị xã Buôn Hồ |

| | | |
|----|-------------------|---|
| 10 | Gia Lai | Toàn bộ các huyện và thị xã |
| 11 | Kon Tum | Toàn bộ các huyện và thành phố |
| 12 | Đắk Nông | Toàn bộ các huyện và thị xã |
| 13 | Lâm Đông | Toàn bộ các huyện |
| 14 | Bà Rịa - Vũng Tàu | Huyện Côn Đảo |
| 15 | Tây Ninh | Các huyện Tân Biên, Tân Châu, Châu Thành, Bến Cầu |
| 16 | Bình Phước | Các huyện Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phú Riềng |
| 17 | Long An | Các huyện Đức Huệ, Mộc Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Hưng |
| 18 | Tiền Giang | Các huyện Tân Phước, Tân Phú Đông |
| 19 | Bến Tre | Các huyện Thạnh Phú, Ba Tri, Bình Đại |
| 20 | Trà Vinh | Các huyện Châu Thành, Trà Cú |
| 21 | Đồng Tháp | Các huyện Hồng Ngự, Tân Hồng, Tam Nông, Tháp Mười và thị xã Hồng Ngự |
| 22 | Vĩnh Long | |
| 23 | Sóc Trăng | Toàn bộ các huyện và thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm |
| 24 | Hậu Giang | Toàn bộ các huyện, thị xã Long Mỹ và thành phố Ngã Bảy |
| 25 | An Giang | Các huyện An Phú, Tri Tôn, Thoại Sơn, Tịnh Biên và thị xã Tân Châu |
| 26 | Bạc Liêu | Toàn bộ các huyện và thị xã |
| 27 | Cà Mau | Toàn bộ các huyện và các đảo, hải đảo thuộc tỉnh |
| 28 | Kiên Giang | Toàn bộ các huyện, các đảo, hải đảo thuộc tỉnh và thị xã Hà Tiên |
| 29 | | Khu kinh tế, khu công nghệ cao (kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo quy định của Chính phủ) |